TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2026/QĐST-HNGĐ	

Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 600/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Ngọc N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Dương Thanh Đ**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Ngọc N và ông Dương Thanh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc N và ông Dương Thanh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà thống nhất có hai người con chung tên **Dương Anh K** (nam), sinh ngày: 31.12.2011 và **Dương Thảo M** (nữ), sinh ngày: 27.11.2026. Giao cháu M cho cho bà N nuôi dưỡng, giao cháu K cho cho ông Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà N, ông K không ai được quyền ngăn cản. Ông, bà được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Ngọc N phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí và bà N tự nguyện nộp thay 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí cho ông Đ tổng cộng số tiền án phí bà N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0002137 ngày 12.8.2026 được chuyển thành án phí. Bà N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- UBND phường Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Trung Thu